BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 148 /2018/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

THÔNG TƯ
Quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ

Căn cứ Luật nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ (sau đây gọi chung là tuyển quân).

2. Thông tư này áp dụng với Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác tổ chức, thực hiện tuyển quân.

Điều 2. Nguyên tắc, yêu cầu tuyển quân

1. Thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy trình, quy định trong công tác tuyển quân.

2. Tuyển đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, lấy tiêu chuẩn từ cao xuống thấp; thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, an toàn, tiết kiệm.

3. Đề cao trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyển quân.

4. Chú trọng tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, người dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng thường trực, lực lượng dự bị động viên, góp phần tạo nguồn xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh, củng cố quốc phòng an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Điều 3. Chỉ tiêu và thời gian tuyển quân

1. Hàng năm, thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc gọi công dân nhập ngũ.

2. Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định giao chỉ tiêu tuyển nhận công dân nhập ngũ đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng ở từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

Điều 4. Tiêu chuẩn tuyển quân

1. Tuổi đời:

a) Công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi.

b) Công dân nam được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo thì tuyển chọn và gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi.

2. Tiêu chuẩn chính trị:

a) Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu cơ mật trong Quân đội; lực lượng Tiêu binh, Nghi lễ; lực lượng Vệ binh và Kiểm soát quân sự chuyên nghiệp thực hiện tuyển chọn theo quy định của Bộ Quốc phòng.

3. Tiêu chuẩn sức khoẻ:

a) Tuyển chọn những công dân có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị, vị trí quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này, thực hiện tuyển chọn bảo đảm tiêu chuẩn riêng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

c) Không gọi nhập ngũ vào Quân đội những công dân có sức khỏe loại 3 tật khúc xạ về mắt (cận thị 1,5 diop trở lên, viễn thị các mức độ); nghiện ma túy, nhiễm HIV, AIDS.

4. Tiêu chuẩn văn hóa:

a) Tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân có trình độ văn hóa lớp 8 trở lên, lấy từ cao xuống thấp. Những địa phương có khó khăn không đảm bảo đủ chỉ tiêu giao quân thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định được tuyển chọn số công dân có trình độ văn hóa lớp 7.

b) Các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; đồng bào dân tộc thiểu số dưới 10.000 người thì được tuyển không quá 25% công dân có trình độ văn hóa cấp tiểu học, còn lại là trung học cơ sở trở lên.

Điều 5. Tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ

Việc tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ trong thời bình thực hiện theo quy định tại Điều 41 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015, như sau:

1. Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

a) Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe.

b) Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) xác nhận.

c) Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.

d) Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

đ) Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định.

e) Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

g) Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

2. Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

a) Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một.

b) Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ.

c) Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

d) Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên.

3. Công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ.

Công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ hoặc được miễn gọi nhập ngũ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, nếu tình nguyện thì được xem xét tuyển chọn và gọi nhập ngũ.

4. Danh sách công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ phải được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của địa phương giao quân

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự trong nhân dân, nhất là công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ; chỉ đạo công tác tuyển quân đúng quy định, đủ chỉ tiêu được giao, bảo đảm chất lượng.

b) Thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự đủ số lượng, đúng thành phần quy định; giao nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị ở địa phương; vai trò làm tham mưu của cơ quan quân sự các cấp và trách nhiệm của trưởng thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư, ấp, bản, làng, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn) trong tuyển quân.

c) Giao chỉ tiêu tuyển quân phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị, gắn với địa bàn động viên; bảo đảm tất cả các xã, phường, thị trấn đều có công dân nhập ngũ.

d) Thực hiện tuyển quân tròn khâu, tuyển người nào chắc người đó; tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị nhận quân nghiên cứu hồ sơ, chốt quân số và các đơn vị được Bộ Quốc phòng quy định tổ chức thâm nhập ba gặp, bốn biết. Phối hợp với đơn vị nhận quân bù đổi những công dân đã nhập ngũ vào đơn vị quân đội nhưng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn (nếu có); tỷ lệ bù đổi không quá 2% chỉ tiêu của địa phương giao cho đơn vị; chịu trách nhiệm về chất lượng giao quân.

đ) Chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự và các ban, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra thực hiện tốt công tác tuyển quân; hàng năm, chủ trì tổ chức hội nghị hiệp đồng triển khai công tác tuyển quân và tổ chức rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết công tác tuyển quân theo quy định.

e) Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển quân đúng quy định của pháp luật; thông báo công khai rộng rãi để giáo dục, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, phòng chống các biểu hiện tiêu cực.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều này và chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) thực

hiện tuyển quân đúng quy định, bảo đảm đủ chỉ tiêu, chất lượng giao quân.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều này và chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự, các phòng, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tuyển quân đúng quy định, bảo đảm đủ chỉ tiêu, chất lượng giao quân.

b) Trực tiếp thực hiện và chỉ đạo công tác tuyển quân; nắm chắc số công dân trong diện gọi nhập ngũ đang có mặt và đang vắng mặt tại địa phương; tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên tham gia tuyển quân; chỉ đạo thực hiện sơ tuyển, khám tuyển, xét duyệt chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch; tạo điều kiện thuận lợi để công dân được thực hiện sơ tuyển, khám tuyển nhanh, gọn, đúng quy định; phân công thành viên Hội đồng nghĩa vụ quân sự, mỗi đồng chí chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo một số xã, cơ quan, tổ chức và cùng chịu trách nhiệm về chỉ tiêu, chất lượng giao quân.

c) Thành lập Hội đồng khám sức khỏe và các đoàn khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự đủ thành phần, đầy đủ trang thiết bị theo quy định; tổ chức địa điểm khám sức khỏe phù hợp, phân công rõ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân tham gia khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự bảo đảm chất lượng, kết luận chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

d) Tổ chức xét duyệt việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công khai và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký ban hành Quyết định.

đ) Chỉ đạo việc phát lệnh gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự phù hợp với từng địa phương; chỉ tiêu nhập ngũ một người được gọi khám sức khỏe không quá bốn người. Chốt quân số, phát lệnh gọi nhập ngũ của huyện, tỷ lệ dự phòng không quá 5% so với chỉ tiêu giao quân của huyện và hoàn chỉnh đầy đủ thủ tục, hồ sơ (gồm cả hồ sơ đảng viên, đoàn viên) của công dân được gọi nhập ngũ bàn giao cho đơn vị nhận quân.

e) Chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự, khi khám sức khỏe tiến hành đăng ký cỡ số quân trang đối với từng công dân và thông báo cho đơn vị nhận quân bảo đảm cấp phát theo quy định; tổ chức cấp phát một số mặt hàng quân trang cho chiến sĩ mới trước Lễ giao nhận quân từ 03 đến 05 ngày bảo đảm thống nhất, đúng quy định theo từng quân, binh chủng và điều kiện thời tiết, khí hậu vùng miền.

g) Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình công dân được gọi nhập ngũ; phối hợp với đơn vị nhận quân thực hiện bù đổi tại đơn vị (nếu có) bảo đảm chất lượng, thời gian quy định.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều này và chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự, các ban, ngành liên quan và các thôn thực hiện tuyển quân đúng quy định, bảo đảm đủ chỉ tiêu, chất lượng giao quân.

b) Chỉ đạo các thôn tổ chức bình cử, đề xuất công dân nam trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự đi sơ tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự đúng quy định, bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, chất lượng, hiệu quả.

c) Trực tiếp sơ tuyển, xét duyệt công dân nhập ngũ; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện danh sách công dân đủ điều kiện gọi nhập ngũ, tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ. Lập hồ sơ nghĩa vụ quân sự và các thủ tục liên quan đối với công dân đủ điều kiện gọi nhập ngũ để bàn giao cho Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

Thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định và thông báo công khai đến từng thôn, những nội dung sau:

- Chỉ tiêu tuyển quân huyện giao cho xã;

- Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển quân; trường hợp tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ;

- Danh sách công dân trong diện gọi nhập ngũ;

- Danh sách công dân tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ;

- Danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ;

- Kết quả phân loại sức khỏe theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự;

- Danh sách công dân trúng tuyển nghĩa vụ quân sự sẵn sàng nhập ngũ.

d) Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với các ban, ngành liên quan hướng dẫn những công dân được phát lệnh gọi nhập ngũ, lập tờ khai tham gia bảo hiểm y tế (theo mẫu), có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã để bàn giao cho Ban chỉ huy cấp huyện cùng với hồ sơ nghĩa vụ quân sự.

đ) Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp xã phối hợp với Công an xã và các ban, ngành, đoàn thể nắm chắc tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và những vấn đề mới phát sinh của công dân chuẩn bị nhập ngũ, kịp thời thông tin và cung cấp để Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện và đơn vị nhận quân biết, quản lý. Phối hợp với đơn vị nhận quân và gia đình giải quyết quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị nhận quân

1. Hiệp đồng với địa phương giao quân để thống nhất về chỉ tiêu tuyển quân, thời gian nghiên cứu hồ sơ và chốt quân số với địa phương trước 10 ngày kể từ ngày cơ quan quân sự cấp huyện phát lệnh gọi công dân nhập ngũ; phối hợp với địa phương tổ chức và dự Lễ giao nhận quân; nhận quân và chuyển quân về đơn vị bằng xe ca hoặc tàu hỏa, tàu thuỷ bảo đảm an toàn tuyệt đối; không lưu quân dài ngày tại địa phương; chuẩn bị tốt mọi mặt để tiếp nhận và huấn luyện chiến sĩ mới theo kế hoạch.

2. Các đơn vị được tổ chức khung thâm nhập ba gặp, bốn biết: Chủ động hiệp đồng với địa phương thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận quân phải tổ chức phúc tra tiêu chuẩn chiến sĩ mới và bù đổi xong (nếu có).

Trường hợp phải chờ kết quả xác minh về chính trị, đạo đức hoặc giám định về sức khỏe thì kịp thời thông báo, hiệp đồng với địa phương cấp huyện để chủ động quân số bù đổi. Thời gian bù đổi không quá 15 ngày tính từ ngày giao nhận quân; tỉ lệ bù đổi không quá 2% so với chỉ tiêu giao nhận quân của địa phương với đơn vị.

4. Chịu trách nhiệm về kết quả phúc tra, thống nhất với cơ quan quân sự cấp huyện lập văn bản và thực hiện giao nhận quân bù đổi (nếu có) tại đơn vị. Hằng năm tổ chức rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết công tác tuyển quân theo quy định.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận quân, đơn vị lập danh sách chiến sĩ mới và thân nhân đủ điều kiện tham gia bảo hiểm y tế, báo cáo theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của các quân khu

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc quyền thực hiện công tác tuyển quân theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh làm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự thực hiện công tác tuyển quân đúng quy định, bảo đảm chỉ tiêu, chất lượng giao nhận quân.

3. Hằng năm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị và trực tiếp tổ chức rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết công tác tuyển quân theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển quân; thường xuyên nắm chắc tình hình, hiệp đồng chặt chẽ, bảo đảm cho địa phương, đơn vị thực hiện tuyển quân đúng quy định.

Điều 10. Tổ chức hiệp đồng tuyển quân

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì việc tổ chức hiệp đồng giữa địa phương với đơn vị nhận quân để thống nhất về chỉ tiêu và các mốc thời gian nghiên cứu hồ sơ, thâm nhập (đối với đơn vị được quy định thâm nhập ba gặp, bốn biết), chốt quân số, phương pháp giao nhận quân như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hiệp đồng với cấp sư đoàn, lữ đoàn và tương đương (cấp dưới trực tiếp các đơn vị trực thuộc Bộ).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện hiệp đồng với cấp trung đoàn và tương đương (cấp dưới trực tiếp cấp sư đoàn và tương đương).

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chỉ đạo cơ quan quân sự và cơ

quan công an cùng cấp phối hợp chặt chẽ trong tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; cơ quan quân sự và cơ quan công an cấp huyện thống nhất về chỉ tiêu, nhân sự gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

3. Địa phương và đơn vị phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ trong quá trình tuyển nhận và quản lý bộ đội. Đơn vị nhận quân cử cán bộ chỉ huy theo quy định để hiệp đồng tuyển quân với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chịu trách nhiệm những nội dung hiệp đồng.

Điều 11. Tổ chức Lễ giao nhận quân

1. Bộ Tư lệnh các quân khu phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn quân khu, chỉ đạo thống nhất việc tổ chức lễ giao nhận quân cho các đơn vị Quân đội và Công an trong cùng 01 ngày.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức Lễ giao nhận quân đúng quy định, bảo đảm trang trọng, nhanh gọn, an toàn, tiết kiệm, tạo không khí phấn khởi của ngày hội giao quân; biên bản giao, nhận quân giữa địa phương và đơn vị được ký kết vào cuối chương trình buổi Lễ giao nhận quân.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2018 và thay thế Thông tư số 140/2015/TT-BQP ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Phan Văn Giang